

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 04-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1986 tại xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn P, xã P1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị ; vợ là Quách Thị L và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 219/2016/HS-ST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn V 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/4/2017 đã chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, “có mặt”.

- Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn V, xã B1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Văn V một mình đi bộ từ công khu công nghiệp Bá Thiện 1, huyện Bình Xuyên theo đường 310B, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn V, xã B1, huyện B, V đi qua đám ma của gia đình ông Trần Văn H cách khoảng 30 mét thì phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ không có biển kiểm soát, số khung RLHHC120XAY154327, số máy HC12E2654304 của chị Trần Thị N đang dựng ở ven đường bên trái theo hướng đi của V, đầu xe hướng về phía nhà thờ thôn V, đuôi xe hướng về phía đám ma. V quan sát xung quanh không có người trông coi, V đi đến dùng chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “L” mang theo từ trước cắm vào ổ khóa, vặn mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trong quá trình sử dụng V nhặt được chiếc biển kiểm soát 22K2 – 9173 sau đó lắp vào xe mô tô sử dụng. Ngày 19 tháng 6 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã khởi tố đối với V về tội “Trộm cắp tài sản” khi V thực hiện hành vi trộm cắp tại xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và thu giữ chiếc xe mô tô V trộm cắp của chị N.

Đối với chị Trần Thị N, sau khi vào làm lễ viếng đám ma quay ra thì phát hiện bị mất xe mô tô nên đã có đơn trình báo Công an huyện Bình Xuyên. Quá trình điều tra ngày 15/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã bàn giao chiếc xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá số 51/KL-ĐG ngày 27 ngày 8 tháng 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ mà V trộm cắp trị giá: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Trần Thị N, chị N không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với chiếc vạm phá khóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSBX ngày 27 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Nguyễn Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt của Bản án số 77/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là chị Trần Thị N tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra chị N đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo. Chị N xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại đường liên thôn thuộc thôn Vinh Tiến, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, Nguyễn Văn V đã lợi dụng sơ hở, lén lút dùng vạm phá khóa trộm cắp được chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ của chị Trần Thị N, tài sản trộm cắp có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và vật chứng vụ án thu giữ được, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là thành khẩn khai báo nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 219/2016/HS-ST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn V 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm. Tuy nhiên, ngày 12/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 30/11/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với bản án của Tòa án nhân dân huyện L, Tòa án đã tổng hợp hình với 02 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HS-

ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 04 (Bốn) năm tù. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội này xảy ra cùng thời điểm nên lần phạm tội này không coi là tiền án. Trong thời gian từ 2016 đến nay bị cáo nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội điều đó chứng tỏ bị cáo là người luôn không chấp hành pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt như đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc vạm phá khóa, V dùng để phá ổ khóa xe máy của chị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ vật chứng trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 biển kiểm soát 22K2-9173 đã tạm giữ của V, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là 04 năm tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 22K2 – 9173. Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thái

Nguyễn Đức Tiến

Nguyễn Thị Thu Hiền

